

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Bản án số: 17/2018/HNGĐST

Ngày: 23-3-2018

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông TRẦN HOÀI NAM

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà HÀ THỊ XINH

Ông VI VĂN TIÊM

- Thư ký phiên tòa: Ông LÔ VĂN LINH - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà TRẦN HOÀNG VÂN- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị S. Sinh năm: 1991

Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Tạm trú tại: Bản N, xã N, huyện Quế Phong, Nghệ An

Có mặt

- Bị đơn: Anh Lô Xuân Đ. Sinh năm: 1993

Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị S trình bày: Chị Trương Thị S và anh Lô Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 7 năm 2014 tại UBND xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được và nay đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, chị Trương Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lô Xuân Đ.

Về quan hệ con cái: Chị Trương Thị S và anh Lô Xuân Đ có 01 con chung là cháu Lô Thị Linh Đ, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2014. Ngoài ra, hai người không ai có con riêng và không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn thì chị S nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản: Theo chị S trình bày thì chị và anh Lô Xuân Đ không có tài sản chung, không vay của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì. Nên chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Lô Xuân Đ trình bày: Anh Đ và chị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống thì giữa hai người không có mâu thuẫn gì và cả hai đã có 01 con chung. Vào năm 2015, anh Đ bị tai nạn giao thông ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Vì thế nên chị S đã bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở huyện Quế Phong. Nay chị S làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh Đ không đồng ý. Bởi vì anh Đ thấy rằng tình cảm vợ chồng đang còn, anh Đ muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng cuộc sống và nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, nếu Tòa án giải quyết cho chị S được ly hôn với anh Đ thì anh Đ xin nhận nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng với số tiền 2.000.000^d (Hai triệu đồng). Ngoài ra, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị S, cho chị S được ly hôn với anh Đ, giao con chung cho chị S nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Đ. Áp dụng điều 147 BLTTDS buộc chị S phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa chị Trương Thị S và anh Lô Xuân Đ là “Ly hôn”. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Trương Thị S và anh Lô Xuân Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi chung sống với nhau một thời gian thì chị Sinh thấy rằng vợ chồng không còn tình cảm, hiện nay chị S đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại huyện Quế Phong. Thấy rằng, hôn nhân của chị S - anh Đ không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị S, cho chị Trương Thị S được ly hôn với anh Lô Xuân Đ, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Nếu ly hôn thì chị S và anh Đ đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Việc giao con chung để chăm sóc và nuôi dưỡng cần dựa trên điều kiện, thực tế cuộc sống và quyền lợi của con để phát triển toàn diện. Xét thấy, sức khỏe của anh Đ hiện nay không ổn định, không có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị S, giao cho chị S được quyền nuôi dưỡng cháu Lô Thị Linh Đ, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Xuân Đ.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Trương Thị S và anh Lô Xuân Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Trương Thị S phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS;

- Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị S. Cho chị Trương Thị S được ly hôn với anh Lô Xuân Đ.

2. Giao cho chị Trương Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lô Thị Linh Đ, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2014

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Xuân Đ

Các bên có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở

3. Về án phí: Buộc chị Trương Thị S phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000677 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Chị S đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị S và anh Lô Xuân Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quỳnh Châu
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã C, huyện Quỳnh Châu
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Hoài Nam